

Bản án số: 41/2020/HNGĐ-ST

Ngày 30/9/2020

*“Về việc ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi và bà Vũ Thị Khuôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 385/2020/ST-HNGĐ ngày 27/7/2020 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2020/QĐST- HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 48/2020/QĐ-ST ngày 15/9/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Bùi Trọng L**, sinh năm 1975

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 1/11/63 C, P. Gia V, Q. Ngô Q, TP. Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị **Đinh Thị H**, sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 1/74 phố Hàn T, P. Việt H, TP. Hải Dương, Hải Dương.

(Vắng mặt anh L và chị H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn anh Bùi Trọng L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Việt H, thành phố Hải Dương vào ngày 26/10/2016. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã cố gắng hòa hợp nhưng đến nay mâu thuẫn càng trầm trọng. Hiện, anh chị mỗi người sống 1 nơi và không có khả năng đoàn tụ. Nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung là Bùi Ngọc N, sinh ngày 29/5/2019. Vì con còn nhỏ nên anh đề nghị giao con cho chị H nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là

2.000.000đ/tháng.

Trước khi anh chị kết hôn, cả hai người đều có con riêng với vợ, chồng cũ. Chị H có con riêng là cháu Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 2004 và Nguyễn Xuân Th, sinh năm 2007. Còn anh có con riêng là cháu Bùi Nhật H1, sinh năm 2001. Anh và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con riêng cho nhau từ trước cho đến nay. Do là con riêng nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp chung: Vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện ở xa, công việc bận và dịch bệnh Covid-19 nên anh đề nghị Tòa án không phải tiến hành thủ tục hòa giải, giải quyết xét xử, vụ án vắng mặt anh. Anh xin được ủy quyền cho anh Đinh Quang H2, sinh năm 1985; Cư trú tại: Số 1A7 Vũ H, K7, P. Thanh B, TP. Hải Dương thay anh giao các tài liệu chứng cứ cho Tòa án, và thay anh nhận các văn bản tố tụng, quyết định, bản án của Tòa án.

** Bị đơn chị Đinh Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Trọng L là vợ chồng, có đăng ký kết hôn hợp pháp như anh L trình bày. Sau khi kết hôn, anh L chung sống cùng chị ở thành phố Hải Dương và hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách hai người không hợp nhau. Hiện, anh L đã chuyển về quê ở thành phố Hải Phòng sinh sống và không quan tâm đến vợ, con. Nay, anh chị chung sống không hạnh phúc và không còn quan tâm đến nhau. Nên anh L làm đơn xin được ly hôn với chị, chị nhất trí.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Bùi Ngọc N, sinh ngày 29/5/2019. Vì con còn nhỏ và hiện ở cùng với chị. Chị và anh L đã thỏa thuận để chị là người trực tiếp nuôi con chung và anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng chị là 2.000.000đ/tháng.

Việc vợ chồng có con riêng trước khi kết hôn, chị xác nhận như anh L trình bày là đúng. Từ trước cho đến nay, chị và anh L không có trách nhiệm chăm sóc, cấp dưỡng với con riêng của nhau nên anh chị không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp chung: Chị và anh L không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Anh Đinh Quang H2 trình bày:* Anh là em rể của anh Bùi Trọng L. Anh nhất trí nhận sự ủy quyền của anh Bùi Trọng L, cam đoan sẽ giao, thông báo ngay các văn bản tố tụng của Tòa án mà anh nhận thay cho anh L biết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Các đương sự giữ nguyên các yêu cầu, quan điểm đã trình bày với Tòa án.

- Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu quan điểm: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa tiến hành thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS). Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) tuân thủ đúng quy định về trình tự tại phiên tòa sơ thẩm của BLTTDS. Nguyên đơn

và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 73 BLTTDS. Ý kiến về giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình : Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Trọng L và chị Đinh Thị H. Về con chung, chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao chị H chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Bùi Ngọc N, sinh ngày 29/5/2019 cho đến khi con chung thành niên, và anh L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cùng chị H là 2.000.000đ. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung, do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Về án phí, anh L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Anh Bùi Trọng L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Đinh Thị H và giải quyết về con chung. Hiện chị H đang cư trú tại: Số 1/74 phố Hàn T, P. Việt H, TP. Hải Dương, Hải Dương. Nên vụ án hôn nhân gia đình này thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND TP. Hải Dương.

Anh L và chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng cả hai đều vắng mặt và có đơn xin xét xử, giải quyết vụ án vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Xem xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Trọng L và chị Đinh Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Việt H, thành phố Hải Dương vào ngày 26/10/2016, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do anh chị bất đồng quan điểm sống. Nay anh L và chị H mỗi người sống 1 nơi và không còn quan tâm, thương yêu nhau. Anh L có đơn xin ly hôn với chị H, chị H nhất trí ly hôn. Xét, anh L và chị H hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh L, cho anh L được ly hôn chị H.

- Về con chung: Anh L và chị H có 01 con chung là Bùi Ngọc N, sinh ngày 29/5/2019. Anh L và chị H thống nhất quan điểm để chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và anh L cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cùng chị H là 2.000.000đ/tháng. Xét con chung hiện tuổi nhỏ, đang do chị H chăm sóc nên yêu cầu trên của đương sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được chấp nhận.

Anh L và chị H đều xác nhận có con riêng trước khi kết hôn với nhau. Trong quá trình chung sống, anh chị đều không có trách nhiệm chăm sóc, cấp dưỡng con riêng của nhau. Anh chị không yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: anh L phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Bùi Trọng L được ly hôn chị Đinh Thị H.

- Về quan hệ con chung: Giao cho chị Đinh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Bùi Ngọc N, sinh ngày 29/5/2019 và anh Bùi Trọng L cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng cùng chị H là 2.000.000đ (hai triệu đồng chẵn), kể từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác.

Anh L có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Anh Bùi Trọng L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, tổng là 600.000đ được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí, anh L đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0002419 ngày 23/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương. Anh L còn phải nộp 300.000đ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Dương;
- Chi cục THADS TP. Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND P. Việt H, TP. Hải Dương;
- Lưu Tòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Hà